

Số: /ĐA-UBND

Hiếu Giang, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hiếu Giang

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện Công văn số 239a-CV/ĐU ngày 29/5/2026 của Đảng ủy xã Hiếu Giang về việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản trên địa bàn xã. Trên cơ sở Phương án tổng thể số 2856/PA-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND xã Hiếu Giang xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn, cụ thể như sau:

Phần I

CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;
- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình giản biên chế;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

9. Công văn số 2616/UBND-NC ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố;

10. Phương án tổng thể số 2856/PA-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

11. Công văn số 2322/SNV-XDCQ ngày 22/5/2026 của Sở Nội vụ về việc đề xuất phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố;

12. Công văn số 2796/SNV-XDCQ ngày 10/6/2026 của Sở Nội vụ về việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố.

13. Căn cứ Thông báo số 184-TB/ĐU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hiếu Giang về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy.

II. SỰ CẦN THIẾT

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và các quy định của pháp luật trong những năm qua việc sắp xếp, tổ chức, hoạt động của các thôn trên địa bàn xã Hiếu Giang đã đạt được những kết quả quan trọng, số lượng thôn giảm dần, một số thôn đã đáp ứng các tiêu chí quy mô số hộ gia đình theo quy định; hoạt động của các thôn thông qua sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy chi bộ, quản lý điều hành của chính quyền và sự phối hợp tích cực của Ban Công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể thôn đã phát huy hiệu quả, góp phần đảm bảo sự ổn định từ cơ sở.

Tuy nhiên, qua rà soát trên địa bàn xã hiện nay: các thôn có quy mô dân số, số hộ gia đình và địa bàn cư trú không đồng đều, có sự chênh lệch lớn, nhiều thôn có quy mô nhỏ, số hộ và dân số thấp chưa đảm bảo quy định; trong khi một số thôn có quy mô lớn, phạm vi rộng; đội ngũ cán bộ đảm nhiệm công việc ở các thôn thiếu ổn định, năng lực tổ chức, vận động quần chúng một số thôn còn hạn chế... Những yếu tố trên đã dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý dân cư, tổ chức các hoạt động cộng đồng, triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới và thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại cơ sở. Bên cạnh đó, việc duy trì quá nhiều đầu mối thôn có quy mô nhỏ làm phân tán nguồn lực, tăng chi phí hoạt động, ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành, phối hợp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

Để đảm bảo yêu cầu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp thì việc tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các thôn là nhiệm vụ hết sức cấp thiết; nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong giai đoạn mới; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư kết cấu hạ tầng, huy động các nguồn lực xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Từ những lý do trên, việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã là nhiệm vụ cần thiết, phù hợp với yêu cầu quản trị cơ sở trong giai đoạn mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN

1. Đánh giá chung

1.1. Về tình hình kinh tế - xã hội

Xã Hiếu Giang được thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị. Sau sắp xếp, diện tích tự nhiên toàn xã 177,36 km², quy mô dân số 29.680 người, có 38 thôn, trong đó có 01 thôn là người dân tộc thiểu số với 104 hộ, 418 nhân khẩu. Địa bàn xã có vị trí giao thông thuận lợi, là khu vực kết nối giữa các trung tâm kinh tế, văn hóa của tỉnh; có Quốc lộ 9 đi qua, là tuyến giao thông huyết mạch kết nối các xã, phường khu vực phía Đông với Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo và Hành lang kinh tế Đông - Tây; có tuyến Quốc lộ 1A chạy dọc theo trục Bắc - Nam; đồng thời có cao tốc Bắc - Nam đi qua tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội. Đây là lợi thế quan trọng thúc đẩy quá trình đô thị hóa, phát triển các khu dân cư và mở rộng không gian phát triển của địa phương.

Đặc điểm dân cư trên địa bàn tương đối ổn định, đa dạng về ngành nghề, điều kiện kinh tế, có truyền thống đoàn kết, gắn bó lâu đời; đời sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, thương mại, dịch vụ và các ngành nghề khác. Cơ sở hạ tầng ngày càng được quan tâm đầu tư nâng cấp tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội¹, an sinh xã hội được chăm lo, đời sống của Nhân dân được cải thiện; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được quan tâm; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc, lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước ngày càng được nâng lên, tạo thế và lực mới cho xã nhà phát triển nhanh và bền vững hơn trong những năm tới.

Tuy nhiên, sự chênh lệch lớn về diện tích, dân số, số hộ dân giữa các thôn dẫn đến khối lượng công việc không đồng đều, khó khăn trong công tác quản lý dân cư, tổ chức các hoạt động cộng đồng và tác động trực tiếp đến việc triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa phương.

1.2. Về hoạt động của thôn

Qua 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hệ thống chính trị tại các thôn trên địa bàn xã tiếp tục được củng cố, khẳng định vai trò là cầu nối trực tiếp giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Trong đó, cấp ủy, chi bộ thôn đã thực hiện tốt vai trò là hạt nhân lãnh đạo toàn diện ở cơ sở; quán triệt, cụ thể hóa và triển khai nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ở thôn ngày càng trong sạch, vững mạnh. Chính quyền thôn đã thực hiện tốt chức năng tự quản của cộng đồng dân cư, cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của cấp ủy, chính sách, pháp luật của Nhà nước để tổ chức, thực hiện hiệu quả, tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân góp phần thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Vai trò của Ban Công tác Mặt trận thôn được khẳng định, chất lượng tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân từng bước được nâng lên; phát huy tốt nhiệm vụ tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội, nghiêm túc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

¹ Thu ngân sách đạt 27,522 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 69,8 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn 4,7%; duy trì 100% trường đạt chuẩn quốc gia, xã đạt chuẩn quốc gia về y tế...

Nhà nước; thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Mối quan hệ mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền, Ban Công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể ở các thôn ngày càng được tăng cường, củng cố; lòng tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền ngày càng vững chắc. Nội dung phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể gắn với thực tiễn đời sống của các tầng lớp nhân dân; vai trò, vị trí của các đoàn thể chính trị - xã hội được nâng lên, tập hợp nhiều đoàn viên, hội viên vào tổ chức.

2. Hiện trạng cụ thể

2.1. Về số lượng thôn

- Toàn xã hiện có **38** thôn.
- Tổng số hộ gia đình: **7.680 hộ**; bình quân **202** hộ/thôn.
- Số lượng thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: **04** thôn, chiếm tỷ lệ **10,52%**.
- Số lượng thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: **34** thôn, chiếm tỷ lệ **89,48%**.

2.2. Về người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách ở thôn trên địa bàn xã hiện nay: **100** người (Trong đó: 33 Bí thư chi bộ, 34 Trưởng thôn, 33 Trưởng ban Công tác Mặt trận).

(Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

- Tổng số người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn trên địa bàn xã: **389** người².

3. Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện sắp xếp

*** Thuận lợi:**

- Sau sắp xếp quy mô các thôn được mở rộng sẽ tạo điều kiện tập trung các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian phát triển, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.
- Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi xã hội không bị dàn trải, phát huy hiệu quả, góp phần tiết kiệm ngân sách nhà nước.
- Tổ chức bộ máy ở cơ sở được tinh gọn, giảm đầu mối quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thôn và hiệu quả hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở.
- Hệ thống giao thông của xã, liên thôn cơ bản hoàn thiện, thông suốt, tạo điều kiện kết nối cơ học thuận lợi giữa các khu vực trên địa bàn.

*** Khó khăn:**

- Hệ thống thiết chế văn hóa, nhà văn hóa thôn, cơ sở vật chất một số nơi chưa đáp ứng được quy mô diện tích và sức chứa do số lượng hộ dân tăng lên sau sáp nhập, trong khi nguồn ngân sách địa phương còn hạn hẹp để đầu tư nâng cấp đồng bộ.

² bao gồm: Chi Hội trưởng các đoàn thể, Hội NCT, Tổ ANTT cơ sở...

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

Việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc, yêu cầu quy định tại Chỉ thị số 21/CT-TTg và các tiêu chí của thôn, tổ dân phố tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

1. Nguyên tắc sắp xếp, tổ chức lại thôn

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn theo đúng quy định tại Điều 8 của Nghị định 185/2026/NĐ-CP³; tập trung sắp xếp lại đối với các thôn chưa đảm bảo tiêu chí theo quy định của pháp luật; việc sắp xếp, tổ chức lại thôn cần xem xét kỹ lưỡng các yếu tố tiếp giáp liền kề về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

2. Tiêu chuẩn của thôn

- Thực hiện theo Điều 10 của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, cụ thể:
 + Quy mô số hộ gia đình: Thôn phải có từ 350 hộ gia đình trở lên.
 + Quy mô số hộ gia đình đối với thôn đặc thù: số hộ gia đình có thể thấp hơn 350 hộ gia đình.

3. Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn

3.1. Phương án sắp xếp, tổ chức lại: Sắp xếp, tổ chức lại 38 thôn trên địa bàn xã để hình thành 17 thôn mới đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm)

3.2. Sau sắp xếp, tổ chức lại

- Sau sắp xếp, toàn xã có 17 thôn (giảm 21 thôn so với trước sắp xếp, giảm tỷ lệ 55,26%).
 - Tổng số hộ gia đình trên địa bàn xã: 7.680 hộ; bình quân 451 hộ/thôn.
 - Số lượng thôn đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: 16 thôn, chiếm tỷ lệ 94,11%.
 - Số lượng thôn chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình: 01 thôn (thôn Bản Chùa), chiếm tỷ lệ 5,89%.

3.3. Sắp xếp tổ chức bộ máy ở thôn

Song song với việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn, hệ thống chính trị tại cơ sở sẽ được kiện toàn đồng bộ theo đúng hướng dẫn và quy định hiện hành đảm bảo duy trì hoạt động thông suốt, không bị gián đoạn.

³ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

3.4. Điều kiện bảo đảm tổ chức và hoạt động của thôn sau sắp xếp

- Về nhân sự: Sau sắp xếp đảm bảo số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn không quá 03 người; gồm các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn; Trưởng ban Công tác Mặt trận theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

+ Ngoài ra, bố trí người tham gia hoạt động ở thôn (bao gồm: Chi hội trưởng các đoàn thể, chi hội trưởng Người cao tuổi, Tổ ATTT cơ sở, Thôn đội trưởng, ...) để hỗ trợ, thực hiện các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư.

- Khoán quỹ, phụ cấp, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn: Thực hiện theo Điều 15 và 16 của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

- Nhà sinh hoạt cộng đồng:

+ **Phương án bố trí:** Đối với các thôn mới sáp nhập, UBND xã thực hiện khảo sát và lựa chọn 01 Nhà văn hóa/Nhà sinh hoạt cộng đồng có vị trí trung tâm, thuận lợi giao thông, quy mô diện tích, trang thiết bị cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của Nhân dân để làm Nhà sinh hoạt cộng đồng cho thôn mới.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 đính kèm)

+ **Phương án xử lý nhà văn hóa đôi dư:** Đối với các nhà văn hóa đôi dư không được sử dụng làm nhà sinh hoạt cộng đồng chính, UBND xã sẽ rà soát, xây dựng phương án quản lý, sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí.

- Hương ước, quy ước của thôn: Thực hiện xây dựng lại Hương ước, quy ước của thôn mới theo đúng quy trình, quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở kế thừa, chọn lọc những giá trị văn hóa tốt đẹp của các thôn cũ; đồng thời bổ sung các nội dung mới phù hợp với quy mô dân số mới, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới hiện đại.

- Quy chế phối hợp giữa Trưởng thôn với Ban Công tác Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản khác ở thôn: UBND xã hướng dẫn Trưởng thôn mới xây dựng và ký ban hành Quy chế phối hợp hoạt động dưới sự chủ trì của Chi ủy chi bộ thôn. Quy chế phải quy định rõ mối quan hệ công tác, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa Trưởng thôn (thực hiện nhiệm vụ quản lý, tự quản) với Ban công tác Mặt trận (tập hợp, đoàn kết dân cư) và các tổ chức đoàn thể, Tổ bảo vệ an ninh trật tự cơ sở, Tổ hòa giải. Định kỳ hàng tháng, Trưởng thôn chủ trì cuộc họp giao ban với các trưởng chi hội đoàn thể để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, triển khai các chủ trương của Đảng ủy, UBND xã, đảm bảo sự đồng thuận, thống nhất cao trong các hoạt động của cộng đồng dân cư.

4. Phương án bố trí và giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách đôi dư do sắp xếp thôn; người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn

4.1. Thực trạng nhân sự

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách trước khi sắp xếp: 100 người, trong đó:

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách được tiếp tục bố trí: **51** người, giảm **49** người, tương đương **49%**.

- Số lượng người hoạt động không chuyên trách giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP: **49** người.

- Số lượng người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn: **246** người, giảm **143** người, tương đương **36,76%**.

4.2. Phương án bố trí cụ thể người hoạt động không chuyên trách (NHĐKCT) sau khi sắp xếp

- **Tổng số lượng NHĐKCT bố trí tại 17 thôn mới: 51 người.**

- **Chức danh bố trí:** Bố trí tối đa không quá 03 người/thôn, đảm nhận các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.

- * Tiêu chuẩn lựa chọn nhân sự:**

- Tiêu chuẩn của Trưởng thôn: Thực hiện theo Điều 7 của Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ.

- Tiêu chuẩn của Bí thư Chi bộ, Trưởng ban CTMT thôn: Thực hiện theo các quy định hiện hành.

- * Bảng chỉ tiêu phân bổ nhân sự lâm thời cụ thể cho 17 thôn:**

(Chi tiết tại Phụ lục 4 đính kèm)

4.3. Phương án giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ dôi dư

- **Số lượng đối tượng tinh giản:** **49** người giải quyết chế độ tinh giản biên chế và hỗ trợ thôi việc một lần.

- **Chính sách áp dụng:** Thực hiện chế độ tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- **Lộ trình thực hiện:** Tổ chức tiếp nhận đơn tự nguyện xin nghỉ, lập hồ sơ đề nghị thẩm định, xét duyệt và tiến hành trình cấp có thẩm quyền cấp kinh phí chi trả chế độ, hoàn thành trước ngày **30/6/2026**.

5. Đánh giá hiệu quả sau khi sắp xếp, tổ chức lại thôn

Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã mang lại những hiệu quả thiết thực và toàn diện như sau:

- **Về tổ chức bộ máy và cán bộ:** Việc giảm từ 38 thôn xuống còn 17 thôn giúp tinh gọn đáng kể đầu mối hành chính cơ sở; bộ máy tinh gọn giúp nâng cao hiệu quả quản lý và triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- **Về hiệu quả kinh tế:** Sau sắp xếp giảm 21 thôn, giảm 49 định suất người hoạt động không chuyên trách và 143 người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn từ đó giảm chi phí vận hành bộ máy, tối ưu hóa nguồn vốn đầu tư công và mở rộng không gian phát triển sản xuất, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước.

- **Về hiệu quả xã hội và phát triển cộng đồng:** Thành lập các thôn có quy mô dân số lớn hơn, phát huy hiệu quả nguồn lực xã hội hoá để xây dựng hạ tầng nông thôn mới. Việc sáp nhập tạo điều kiện giao lưu, thắt chặt tình đoàn kết trong Nhân dân, đẩy mạnh các phong trào văn hóa, thể thao với quy mô lớn hơn,

tạo không khí phấn khởi, thi đua lao động sản xuất phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn	Nội dung thực hiện	Thời gian
1	Hoàn thiện Dự thảo Đề án, xây dựng Kế hoạch tổ chức tuyên truyền, triển khai lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình tại các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.	Từ ngày 10/6/2026 đến 22/6/2026
2	Hoàn thiện Đề án, trình HĐND xã tổ chức kỳ họp để xem xét, biểu quyết thông qua Nghị quyết Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn; hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND tỉnh.	Từ ngày 23/6/2026 đến 25/6/2026
3	Hoàn thành việc giải quyết chế độ chính sách tinh giản biên chế cho đội ngũ cán bộ không chuyên trách dôi dư theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.	Trước ngày 30/6/2026

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã Đề án trình Đảng ủy xin chủ trương thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã.
- Tham mưu UBND xã xây dựng Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về phương án sắp xếp các thôn trên địa bàn xã.
- Tham mưu xây dựng các báo cáo Đảng ủy, UBND tỉnh kết quả lấy ý kiến và trình HĐND xã thông qua Phương án, ban hành Nghị quyết.
- Tham mưu UBND xã hướng dẫn các thôn xây dựng, ban hành các văn bản tổ chức và hoạt động của thôn sau sắp xếp.
- Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tham mưu UBND xã phê duyệt danh sách người hoạt động không chuyên trách thôn nghi việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và kinh phí thực hiện.
- Chủ trì thực hiện lập dự trù kinh phí, thanh toán, quyết toán kinh phí phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Hiếu Giang theo quy định.

2.2. Phòng Kinh tế

- Thẩm định kinh phí hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách thôn nghi việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và kinh phí phục vụ công tác sắp xếp, tổ chức lại các thôn. Tham mưu UBND xã trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện
- Phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội hướng dẫn các thôn thực hiện kiểm kê tài sản, cơ sở vật chất; tiếp nhận bàn giao và sử dụng theo đúng quy định.

2.3. Văn phòng HĐND và UBND xã: chuẩn bị các nội dung cho kỳ họp HĐND xã thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã.

2.4. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã: Tuyên truyền rộng rãi, tạo sự thống nhất, đồng thuận của cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn. Phối hợp UBND xã thực hiện lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

2.5. Các thôn trên địa bàn xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia, đồng thuận thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

- Triển khai kế hoạch lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình về dự thảo Đề án, bảo đảm đúng quy trình, dân chủ, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thống kê, kiểm kê, rà soát tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, hồ sơ tài liệu liên quan thuộc thôn quản lý để bàn giao cho thôn mới thành lập, không để thất thoát, lãng phí tài sản, tài chính công.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Hiếu Giang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- BTV Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bắc

Phụ Lục 1: Người hoạt động không chuyên trách ở thôn trên địa bàn xã

TT	Tên thôn	Quy mô số hộ gia đình	Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (đánh dấu “X”)		Số người hoạt động không chuyên trách (ghi số “1” nếu có, trường hợp kiêm nhiệm đề nghị ghi rõ tại cột ghi chú)			Số người trực tiếp tham gia hoạt động	Ghi chú
			Đảm bảo	Chưa đảm bảo	Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác MT		
1	Tân Quang	65		x	1		1	2	BTCB kiêm Trưởng thôn
2	Bản Chùa	104		x	1	1		2	BTCB kiêm TBMT
3	Tân Hoà	172		x	1		1	2	BTCB kiêm Trưởng thôn
4	Tân Hiệp	292		x	1	1	1	3	
5	Ba Thung	221		x		1	1	2	
6	Đâu Bình	114		x	1	1	1	3	
7	Tân Lập	104		x	1	1	1	3	
8	Bình Mỹ	167		x	1	1		2	BTCB kiêm TBMT
9	An Mỹ	208		x	1	1	1	3	

TT	Tên thôn	Quy mô số hộ gia đình	Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (đánh dấu “X”)		Số người hoạt động không chuyên trách (ghi số “1” nếu có, trường hợp kiêm nhiệm đề nghị ghi rõ tại cột ghi chú)			Số người trực tiếp tham gia hoạt động	Ghi chú
			Đảm bảo	Chưa đảm bảo	Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác MT		
10	An Thái	103		x		1	1	2	
11	Cam Vũ 1	165		x	1	1	1	3	
12	Cam Vũ 2	179		x	1	1	1	3	
13	Cam Vũ 3	145		x		1	1	2	
14	Lâm Lang 1	132		x	1	1	1	3	
15	Lâm Lang 2	175		x		1	1	2	
16	Lâm Lang 3	225		x	1	1	1	3	
17	Tân Xuân	131		x		1	1	2	
18	Nhật Lệ	103		x	1	1	1	3	
19	Tam Hiệp	205		x	1	1	1	3	

TT	Tên thôn	Quy mô số hộ gia đình	Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (đánh dấu “X”)		Số người hoạt động không chuyên trách (ghi số “1” nếu có, trường hợp kiêm nhiệm đề nghị ghi rõ tại cột ghi chú)			Số người trực tiếp tham gia hoạt động	Ghi chú
			Đảm bảo	Chưa đảm bảo	Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác MT		
20	Thiện Chánh - Thọ Xuân	98		x	1	1	1	3	
21	Nam Hiếu	304		x	1	1	1	3	
22	Vĩnh An	394	x		1	1	1	3	
23	Vĩnh Đại	225		x	1	1		2	BTCB kiêm TBMT
24	Trương Xá	187		x	1	1	1	3	
25	Mộc Đức	133		x	1	1	1	3	
26	Định Xá	245		x	1		1	2	BTCB kiêm Trưởng thôn
27	Bích Giang	355	x		1	1	1	3	
28	Kim Châu	534	x		1	1	1	3	
29	An Bình	401	x		1	1	1	3	

TT	Tên thôn	Quy mô số hộ gia đình	Đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định (đánh dấu “X”)		Số người hoạt động không chuyên trách (ghi số “1” nếu có, trường hợp kiêm nhiệm đề nghị ghi rõ tại cột ghi chú)			Số người trực tiếp tham gia hoạt động	Ghi chú
			Đảm bảo	Chưa đảm bảo	Bí thư chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác MT		
30	Phú Hậu	158		x	1	1	1	3	
31	An Thạch	193		x	1	1	1	3	
32	Mỹ Xuân	192		x	1	1		2	
33	Phổ Lại	337		x	1	1	1	3	
34	Trúc Kinh	220		x	1	1		2	
35	Trúc Khê	182		x	1	1	1	3	
36	Cam Lộ	201		x	1		1	2	BTCB kiêm Trưởng thôn
37	Phú Ngạn	217		x	1	1	1	3	
38	Phi Thừa	85		x	1	1	1	3	
Tổng cộng		7680			33	34	33	100	

Phụ lục 2, 3: Phương án sắp xếp, tổ chức lại các thôn và bố trí nhà sinh hoạt cộng đồng

TT	Tên thôn mới Sau sắp xếp	Được sắp xếp từ các thôn	Số hộ trước sắp xếp	Số hộ sau sắp xếp	Địa điểm đặt NSHCD	Lý do, sự cần thiết
1	Bản Chùa	Giữ nguyên	104	104	NSHCD Bản Chùa	Thôn Bản Chùa là địa bàn sinh sống tập trung, lâu đời của 100% đồng bào dân tộc thiểu số (người Bru Vân Kiều). Thôn có phong tục tập quán, lối sống, tiếng nói và bản sắc văn hóa đặc trưng riêng biệt, được lưu giữ qua nhiều thế hệ. Việc giữ lại thôn Bản Chùa giúp duy trì không gian văn hóa, tín ngưỡng và phong tục tập quán đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số, tránh nguy cơ mai một bản sắc nếu phải sáp nhập vào các thôn (người Kinh) có sự khác biệt lớn về văn hóa, phong tục, tập quán. Mặt khác thôn có khoảng cách tương đối xa so với các thôn lân cận; việc giữ nguyên thôn Bản Chùa đảm bảo thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thuận lợi công tác tuyên truyền vận động, hội họp, sinh hoạt và tương tác của người dân với chính quyền. Thôn Bản Chùa có khoảng cách địa lý đến thôn liền kề gần nhất khoảng 03 km (tính theo đường giao thông hiện có). Diện tích thôn bản Chùa trên 220 ha, trong đó khu vực có người dân sinh sống tập trung của thôn khoảng 10 ha. Trường hợp thực hiện nhập thôn Bản Chùa với thôn liền kề thì khoảng cách từ hộ dân đầu thôn đến hộ dân cuối thôn sau khi sáp nhập khoảng 08 km, gây khó khăn cho công tác quản lý, điều hành của thôn cũng như việc tham gia các hoạt động cộng đồng của người dân.
2	Tân Tuyên	Tân Quang	65	351	NSHCD Tân Quang	
		Tân Hoà	172			
		Đâu Bình	114			
3	Cam Tuyên	Ba Thung	221	513	NSHCD Ba Thung	
		Tân Hiệp	292			
4	An Tuyên	Tân Lập	104	582	NSHCD An Thái	
		Bình Mỹ	167			
		An Mỹ	208			
		An Thái	103			

5	Thủy Đông	Cam Vũ 1	165	635	NSHCD Cam Vũ 3	
		Cam Vũ 2	179			
		Cam Vũ 3	145			
		Nhật Lệ	103			
		KDC Thọ Xuân của thôn Thiện Chánh - Thọ Xuân	43			
6	Cam Thủy	KDC Thiện Chánh của thôn Thiện Chánh - Thọ Xuân	55	391	NSHCD Tam Hiệp	
		Tam Hiệp	205			
		Tân Xuân	131			
7	Lâm Lang	Lâm Lang 1	132	532	NSHCD Lâm Lang 2	
		Lâm Lang 2	175			
		Lâm Lang 3	225			
8	Hiếu Nam	Nam Hiếu	304	529	NSHCD Vĩnh Đại	
		Vĩnh Đại	225			
9	Hiếu Bắc	Định Xá	245	565	NSHCD Trương Xá	
		Trương Xá	187			
		Mộc Đức	133			
10	Vĩnh An	Giữ nguyên	394	394	NSHCD Vĩnh An	
11	Bích Giang	Giữ nguyên	355	355	NSHCD Bích Giang	
12	Kim Châu	Kim Châu	534	619	NSHCD Kim Châu	
		Phi Thừa	85			

13	Phú Mỹ Xuân	Phú Hậu	158	350	NSHCD Mỹ Xuân	
		Mỹ Xuân	192			
14	Tư Sòng	An Thạch	193	530	NSHCD Phở Lại	
		Phở Lại	337			
15	Trúc Giang	Trúc Kinh	220	402	NSHCD Trúc Kinh	
		Trúc Khê	182			
16	Cam Thanh	Cam Lộ	201	418	NSHCD Phú Ngạn	
		Phú Ngạn	217			
17	An Bình	Giữ nguyên	410	410	NSHCD An Bình	
				7.680		

Phụ lục 4: Bảng chỉ tiêu phân bổ nhân sự lâm thời cụ thể cho 17 thôn

STT	Tên thôn mới	Số lượng NHĐKCT bố trí	Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban CTMT	Ghi chú
1	Bản Chùa	3	1	1	1	Giữ nguyên bộ máy đang hoạt động
2	Tân Tuyên	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn Tân Quang, Tân Hoà, Đâu Bình
3	Cam Tuyên	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn Ba Thung, Tân Hiệp
4	An Tuyên	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn An Thái, An Mỹ, Tân Lập, Bình Mỹ
5	Thủy Đông	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn Cam Vũ 1, 2, 3, Nhật Lệ, Thiện Chánh - Thọ Xuân
6	Cam Thủy	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn Tam Hiệp, Tân Xuân, Thiện Chánh – Thọ Xuân
7	Lâm Lang	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn Lâm Lang 1, Lâm Lang 2, Lâm Lang 3
8	Hiếu Nam	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn Vĩnh Đại, Nam Hiếu
9	Hiếu Bắc	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn Định Xá, Mộc Đức, Trương Xá
10	Vĩnh An	3	1	1	1	Giữ nguyên bộ máy đang hoạt động
11	Bích Giang	3	1	1	1	Giữ nguyên bộ máy đang hoạt động
12	Kim Đâu	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn Kim Đâu và Phi Thừa
13	Phú Mỹ Xuân	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn Mỹ Xuân và Phú Hậu
14	Tư Sông	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn An Thạch và Phổ Lại
15	Trúc Giang	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn Trúc Kinh và Trúc Khê
16	Cam Thanh	3	1	1	1	Rà soát, lựa chọn từ thôn Phú Ngạn và Cam Lộ
17	An Bình	3	1	1	1	Giữ nguyên bộ máy đang hoạt động

	TỔNG CỘNG	51	17	17	17	
--	----------------------	-----------	-----------	-----------	-----------	--